

Quan Âm Thị Kính

*

Truyện này do một tác-giả vô danh Việt-Nam biên soạn. Truyện diễn ca gồm có 788 câu, có thể chia làm 5 hồi:

1. Nỗi oan giết chồng

Đức Quan-Âm nguyên trước kia là đàn ông, tu hành đắc đạo gần thành Phật. Nhưng Đức Mẫu ni hiện ra người con gái đẹp để thử lòng thì ngài hẹn đến kiếp sau sẽ vầy duyên. Vì vậy Đức Phật bắt ngài sinh làm kiếp thứ mười và cho ngài đầu thai làm con gái họ Mãng ở quận Lũng-tài nước Cao ly, rồi bắt suốt đời phải chịu oan-khổ để thử lòng. Người con gái ấy tên là Thị Kính, lớn lên có tài sắc nét na. Sau cha mẹ gả cho Thiện-Sĩ, một thư sinh, con nhà họ Sùng. Hai vợ chồng ăn ở với nhau rất hòa thuận. Một đêm kia chồng ngồi đọc sách, nàng ngồi khâu bên cạnh. Chồng mệt tựa bên cạnh ngủ. Nàng nhìn thấy nơi cầm chông có râu mọc ngược; sẵn dao nơi tay, nàng toan cắt sợi râu đi. Bỗng người chồng giật mình thức dậy, tưởng vợ có ý ám hại mình bèn tri hô lên. Cha mẹ chồng đến, một mực buộc nàng có ý giết chồng, rồi sai mời Mãng-ông đến bảo để giao trả nàng lại.

2. Thị Kính đi tu

Về nhà cha mẹ, oan-ức và đau buồn mà không biết thổ lộ cùng ai, nàng định tự tử. Song nàng nghĩ mình là con một, mà cha mẹ thì đã già nên không nỡ dứt tình. Nàng bèn quyết chí đi tu. Nàng giả dạng nam-nhi, đến chùa Vân-tự xin qui y. Được sư cụ thừa nhận, đặt tên cho là Kính-Tâm.

3. Nỗi oan thông dâm

Nhờ câu kinh tiếng kệ, Kính-Tâm dần quên được đau buồn. Nhưng không bao lâu lại xảy ra tai vạ nữa. Nguyên trong làng có Thị Mầu, con gái của một phú ông, hiện đường kén chồng nên thường hay đến lễ chùa. Thị Mầu thấy tiểu Kính-Tâm có tư sắc thanh tao, đem lòng say mê, nhưng Kính-Tâm thì vẫn thờ ơ. Vì mơ tưởng nguyệt-hoa quá nên khi lửa dục nhóm lên, không tự chủ được, Thị Mầu mới thông dâm với đĩa đầy tở trong nhà, thành ra có mang. Chuyện đổ bể ra, làng biết, gọi ra tra hỏi thì Thị Mầu đổ cho Kính-Tâm. Kính-Tâm khó thể minh-oan nên làng phạt đánh và bắt khoán. Nhà sư thương-hại đứng ra lĩnh về.

4. Thị Kính nuôi con Thị Mầu

Sau Thị Mầu sinh được một đứa con trai, đem ra chùa trả cho Kính-Tâm. Vì dạ hiếu sinh, Kính-Tâm ân-nhẫn nuôi đứa hài nhi. Ba năm sau, đứa bé khôn lớn.

Kính-Tâm đã đến ngày siêu hóa, bèn gọi đưa bé lại dặn dò rồi viết một bức thư để lại cho cha mẹ trước khi xả tự.

5. Rửa oan thành Phật

Khi sư vĩ trong chùa liệm thi hài mới biết Kính-Tâm là đàn bà giả trai. Làng hay, bắt Phú ông phải sắp đặt việc chôn cất. Thị Mầu khi ấy hổ thẹn phải liều mình, và lúc chết phải sa vào địa ngục. Được thư báo tin, ông bà họ Mãng cùng Thiện-Sĩ và đưa bé đến chùa lo việc ma chay, cầu cho Thị Kính kiếp sau khỏi khổ nạn.

Trong lúc chay đàn, Đức Phật Thiên-Tôn hiện xuống truyền cho Kính-Tâm được lên trời làm Phật Quan-Âm, ông bà họ Mãng và đứa tiểu nhi cũng được siêu thăng. Duy chỉ có Thiện-Sĩ thì cho làm con vẹt đứng nhờ một bên.

Năm hồi trên đây, có thể chia ra làm 31 đoạn :

- 1. Mở đầu.*
- 2. Vào truyện.*
- 3. Quan-Âm thác sinh.*
- 4. Họ Sùng ngỏ lời thông gia với họ Mãng.*
- 5. Họ Mãng bằng lòng nhận lời cầu hôn của họ Sùng.*
- 6. Thị Kính buồn nỗi phải xa cha mẹ.*
- 7. Cha mẹ khuyên-giải Thị Kính.*
- 8. Thị Kính về nhà chồng.*
- 9. Thị Kính bị nghi oan là giết chồng.*
- 10. Thị Kính bày tỏ nỗi oan.*
- 11. Nhà chồng có ý ngờ Thị Kính có ngoại tình.*
- 12. Thị Kính từ giã nhà chồng về nhà cha mẹ đẻ.*
- 13. Lúc vợ chồng từ giã nhau.*
- 14. Thị Kính sau khi về nhà cha mẹ đẻ.*
- 15. Thị Kính cải trang trốn đi ở chùa.*
- 16. Thị Kính xin vào tu tại chùa Vân-tự.*
- 17. Thị Kính được đổi tên là Kính-Tâm làm tiểu nhà chùa.*
- 18. Thị Mầu phải lòng tiểu Kính-Tâm.*
- 19. Thị Mầu tư thông với với đứa ở.*
- 20. Phú ông tra hỏi Thị Mầu.*
- 21. Vì làng đòi hỏi, phú ông phải dẫn Thị Mầu ra đình.*
- 22. Tiểu Kính-Tâm bị làng tra hỏi.*
- 23. Tiểu Kính-Tâm bị đòn.*
- 24. Nhà sư xin bảo lãnh cho tiểu Kính-Tâm.*
- 25. Nỗi niềm tiểu Kính-Tâm khi ra ở tam-quan.*
- 26. Thị Mầu sinh con trai, đem giao trả cho Kính-Tâm.*
- 27. Tiểu Kính-Tâm nhận nuôi đứa tiểu nhi của Thị Mầu.*

28. *Tiểu Kính-Tâm viết thư dặn con rồi siêu thoát.*
 29. *Nổi nhà họ Mãng sau khi nhận được thư.*
 30. *Tiểu Kính-Tâm siêu thăng được làm Phật Quan-Âm.*
 31. *Kết-luận.*
-

1. Mở Đầu

*1- Nhân-sinh thành Phật dễ đâu,
Tu hành có khổ rồi sau mới thành,
Ai hay vững dạ làm lành,
Chứng-minh trong chốn minh-minh cũng tường.
Kìa Ngô thị, tụng Kim-cương,
Chân thân còn để tượng vàng nghìn thu,
Kìa Địa Tạng, dốc lòng tu,
Độ thân cũng được khỏi tù đàng thân
Ấy là những truyện gần gần,
10-Tu thân mà được, độ thân lắm người,*

2. Vào Truyện

*Lọ là đức-hạnh tốt vời,
Đức Quan-Âm ấy truyện đời còn ghi.
Vốn xưa là đáng nam-nhi,
Dốc lòng từ thừa thiếu thì xuất gia.
Tu trong chín kiếp hầu qua,
Bụi trần dũ sạch, thói tà rửa không,
Đức Mâu Ni xuống thử lòng,
Hiện ra một ả tư dung mỹ miều.
Lần-khân ép dấu nài yêu,
20- Người rằng:
“Vốn đã lánh điều nguyệt-hoa,
“Có chằng kiếp khác họa là,
“Kiếp này sợi chỉ trót đà buộc tay”.
Nào ngờ phép Phật nhiệm thay,
Lỡ lời mà đã vin ngay lấy lời.
Chờ cho kiếp nữa đủ mười,
Thử cho đày đọa suốt đời xem sao?*

3. Quan Âm thác sinh

*Cõi trần mượn cửa thác vào,
Hóa sinh, sinh hóa lẽ nào cho hay,
Cao ly là nước lớn thay,
30- Đại bang thành vốn xưa nay gọi là.
Lũng-tài quận ấy bao xa,
Hồ nam huyện bắc, có nhà Mãng-ông.
Gia tư thì cũng bậc trung*

Chỉ hiềm trước cửa treo cung còn chầy.
Vết Kim-Tiến kẻ thiêng thay,
Báo thai mộng nguyệt, mãi ngày treo khăn
Tuy chưa phải đấng thạch-lân
Khẩn-câu cũng bỏ người thân muợn-màng.
Đặt cho Thị Kính tên nàng,
40- Đượm nhuần sắc nước, dịu dàng nét hoa
Nào nùng chim cũng phải sa
Người tiên-cung ở đâu ta trên đời.
Gôm trong tứ đức vẹn mười.
Cửa Vương-đạo dễ mấy người giường đông.

4. Họ Sùng ngỏ lời thông gia với họ Mãng

Ở trong quận, có họ Sùng,
Sẵn khuôn y bát, vốn dòng cân-đai.
Sinh chàng Thiện Sĩ là trai,
Qua vòng tổng-giốc mới ngoài gia quan.
Kẻ điều tài mạo cũng ngoan,
50- Gã tào kiếp trước, chàng Phan phen này.
Đã trông bạch-bích sẵn đây,
Còn chờ bói phượng chưa vầy bạn loan.
Thư trung dành có ngọc-nhan,
Sách đèn còn bận, buồng màn Quảng Xuyên.
Vẳng nghe họ Mãng gần miền,
Lam-kiêu là chốn thần tiên có người.
Bức tranh khổng-tước vẽ vờ,
Tay hèn dấu bắn mấy đời cho tin.
Đem cân mà thử nhắc lên,
60- Bên tài bên sắc đôi bên cũng vừa.
Mượn người đánh tiếng trình thưa,
Cầu hôn mới viết thư từ đệ sang.

5. Họ Mãng bằng lòng nhận lời cầu hôn của họ Sùng

Mở ra họ Mãng xem tường,
Cùng phu nhân mới lo lường trước sau.
Bấy lâu vốn đã quen nhau,
Họ người và cũng công-hầu xưa kia
Con trai rên cặp sớm khuya,
Nhà thi thư lại giữ nghề thi thư.
Vừa đôi phải lứa quan-thư,
70- Há rằng Trịnh với Tề ư mà ngờ.
Đừng rằng oanh-yến lọc-lừa,

Lại còn nay đợi mai chờ nơi nao?
Tơ hồng đã khéo xe vào,
Viết thơ hoàn-cát mà trao họ Sùng.

6. Thị Kính buồn nỗi phải xa cha mẹ:

Nàng nghe nghĩ ngợi đã xong,
Năm canh thắc-mắc, trong lòng cảm thương.
Linh Xuân một khóm hâu vang,
Quế non Yên đã nở nang chồi nào?
Có ta một chút má đào,
80- Thân-hôn cũng đã ra vào làm khuây.
Áo Lai chưa múa sân này,
Thì đem kinh-bố mà thay gọi là,
Tòng phu nếu đã từ gia,
Thừa hoan như lúc ở nhà được đâu?

7. Cha mẹ khuyên giải Thị Kính:

Song thân thấy ý đeo sầu,
Gọi con mới dạy gót đầu cho hay.
“Kẻ làm phụ mẫu xưa nay,
“Gái sinh mong sớm đến ngày hữu gia
“Cứ xem phúc-trạch nhà ta,
90- “Một mai cũng dễ trai già nở châu,
“Sự nhà chớ lầy làm sầu,
“Miễn con giữ đạo làm dâu cho toàn.
“Núi kia ắt hẳn chưa mòn,
“Thông kia sương-tuyết hãy còn chớ che.
“Vả xem lối lại đường đi,
“Quanh đây thăm viếng đôi khi cũng gần”

8. Thị Kính về nhà chồng:

Nàng nghe dạy dỗ ân-cần,
Gạt châu mới nghĩ, lại dần dần khuây.
Cá đi, nhận lại, tin bay,
100- Đủ năm lễ đã đến ngày thừa long.
Đào yêu chơi chới màu hồng,
Ngọc trao chén dạn, hương xông áo nguyệt.
Gió đặng kể khéo đưa duyên,
Chàng lưu giọng-ruổi đến miền Thiên-thai,
Tiếng cầm tiếng sắt bẻ bai,
Tiếng chuông, tiếng trống, bên tai rập-rình

Một đôi tài sắc vừa xinh,
Đó Tăng-Đô vẽ bức tranh nào bằng?
Một rằng thế thế hai rằng sinh-sinh.
Đá kia tạc lấy lời minh,
Vàng kia thếp lấy chữ tình mà treo,
Xét nàng nét đủ mọi điều,
Đã niêm hiếu thảo, lại chiêu đoan-trang.
Ở trên hiếu thuận song đường,
Lòng quỳ dám trẽ, tay khương nào rời.
Câu thơ liền-như ngâm chơi,
Dấu tài nàng Tạ đã xoi cho tày.
Khuyên chàng kinh-sử đêm ngày.
Thang mây mong nhắc chân giầy cho cao.
Nghĩ gia hai chữ thơ Đào,
Nhận ra trăm nét, nét nào còn ché.

9. Thị Kính bị nghi oan là giết chồng

Hôm mai trong chốn thâm khuê,
Kẻ đường kim-chỉ, người nghề bút-nghiên.
Canh khuya bạn với sách đèn,
Môi lưng chàng mới tựa bên cạnh nàng.
Phải khi liếc mắt trông chàng,
Thấy râu mọc ngược ở ngang dưới cằm.
Vô tâm xui bỗng gia tâm,
Dao con sẵn đấy, mới cầm lên tay.
Vừa giơ sắp tiến cho tày,
Giật mình chàng đã tỉnh ngay bấy giờ.
Ngán thay sửa dép ruộng dưa,
Dấu ngay cho chết, cũng ngờ rằng gian.
Thất thần nào kịp hỏi han,
Một lời la lối rằng toan giết người,
Song thân nghe tiếng rưng rờ,
Rằng: “Sao khuya khoắt mà lời gớm thay?”
Thưa rằng: “Giác bướm vừa say,
“Dao con nàng bỗng cầm tay kẻ gần.
“Hai vai hộ có quý thân,
“Thực hư đôi lẽ xin phân cho tường.”

10. Thị Kính bày tỏ nỗi oan

Nàng vâng thưa hết mọi đường,
Rằng: “Từ gảy khúc loan-hoàng đến nay.
“Án kia nâng để ngang mày,

“Sạch trong một tiết, thảo ngay một bề.
“Bởi chàng đèn sách môi mê,
“Gối Ôn Công thừa giấc hòe thiu thiu.
“Thấy râu mọc chút chẳng đều,
Cầm dao tiền để một chiều như nhau.
“Há rằng có phụ tình đâu
“Muôn trông xét đến tình đâu kéo oan.
“Thác đi phỏng lại sinh hoàn,
“Thì đem lá phổi buông gan giải bày”.

11. Nhà chồng có ý ngờ Thị Kính có ngoại tình

Cô, công rằng: “Bảo cho hay,
“Trộm hương, cắp phấn cũng đầy chan-chan.
“Mấy người một ngựa một an,
“Nay Trương, mai Lý thế gian hiểm gì?
“Áy may mà tỉnh ngay đi,
“Đỉnh-đỉnh-đỉnh nữa có khi còn đời.
“Sự này chớ lấy làm chơi”,
Sai người tức khắc đến mời Mãng-Ông.
Trách rằng: “Sự mới lạ lòng,
“Sinh con ai dễ sinh lòng ấy đâu?
“Sắt cầm bỗng dở dang nhau,
“Say đâu với đĩa trong dâu hẹ-hò.
“Sông kia còn có kẻ dò,
“Lòng người ai dễ mà đo cho cùng.
“Sự này mười mắt đều trông,
“Thôi đừng tra hỏi, gạn-gùng nữa chi.
“Nghe anh nào có bụng gì,
“Đem lòng dạy dỗ sau thì mặc anh.”
Lặng nghe kẻ hết sự tình,
Ngậm-ngùi nghĩ đến con mình mà thương.
Nồi kia, đoạn nọ ngổn ngang,
Tủ thân khôn đậu hai hàng mưa sa.
Thưa rằng: “Trong nghĩa thông-gia,
“On lòng chiếu cố thực là hậu thay.
“Hiềm hoi mới một chút này,
“Được nương cửa ấy, đã may bội phần,
“Nguyên xưa mong vẹn Tấn Tần,
“Hai non gánh lại cho gân cả hai,
“Nào ngờ trẻ mỗ nghe ai,
“Thả chông đường nghĩa, rắc gai lối tình.
“Phù dung nở để lia cành,

“Giếng khơi nở để rơi mình từ đây.
“Nước trong bát, đã rời tay,
“Có còn bốc lại cho đầy được chẳng?
“Mưa tan mây cuốn nửa chừng,
“Rộng dung dạy thế, xin vâng lĩnh về.
“Lòn-bon chịu ép một bề,
“Quản làm sao được kẻ chê người cười”.
Gọi con đến trước lạy người,
Lạy lương-nhân đã, sẽ rời chân ra.

12. Thị Kính từ giã nhà chồng về nhà cha mẹ đẻ

Lòng nàng xiết nỗi xót-xa,
Má đào ử dột mặt hoa âu sầu.
Đến nơi làm lễ khấu đầu,
Lạy công cô đoạn, rồi sau lạy chồng.
Như tuôn giọt lệ ròn ròn,
Nín hơi thỏn-thức giải lòng sau xưa.
Kể từ kim-cải duyên ưa,
Giây leo cây bách mong nhờ về sau.
Dù ai phụ bạc cùng nhau,
Đã thân ba thước trên đầu chứng tri.
Vì đâu phút hợp, phút ly,
Kiếp này đã lỡ, chắc gì kiếp sau.
Tiếc công ô thước bắc cầu,
Chàng Ngưu, ả Chức gĩa nhau từ rày.

13- Lúc vợ chồng từ giã nhau

Ngập-ngừng tới lúc chia tay,
Đôi bên sùi sụt, bốn mày châu chan.
Ai làm cho phượng lìa loan,
Đang tay nở bẻ phím đàn làm đôi.
Lòng chàng nghĩ lại bồi hồi,
Trước kia còn giận, sau rồi lại thương,
Duyên này mà đã dở dang,
Còn nên gảy khúc Cầu-hoàng nữa sao?
Lưu tô sương gió lọt vào,
Đem mâm mà chứa ngọc giao hẵn đầy,
Phấn kia còn dấu bình này,
Hương kia còn dính áo này chưa phai.
Xanh xanh khóm liễu Chơng-đài,
Tiếc thay đã để tay ai vin cành.

*Muôn thu viếng chôn Giai thành,
Vẫn còn hai chữ bát bình mang đi.*

14. Thị Kính sau khi về nhà cha mẹ đẻ

*Nàng đi từ dở bước vu quy,
Nhân duyên thôi có nghĩ gì như ai.
Đã oan về chiếc tăng-hài,
Mặt nào mà lại đi hai lần đò.
Trách người sao nữ dầy vò,
Để cho Tiểu Ngọc giận no cũng già.
Nhạn hàng phông có đôi ba,
Thà rằng minh mục, hơn là ô danh.
Tủi vì phận liễu một cành,
Liễu đi thì để mối tình cây ai?
Phòng riêng vò võ hôm mai,
Trông ngày đặng-đặng lại dài hơn năm.
Buông trong giọt ngọc đầm đầm,
Mùi ăn không nhớ, giấc nằm không ngon
Nực cười sự nhỏ cón-con,
Bằng lông mà nảy nên cón Thái sơn.
Vẽ chi chút phận hồng-nhan,
Cành hoa nở muôn thì tàn mà thôi.
Xót thay tóc bạc da môi,
Vì ai nên nổi đứng ngời chẳng khuây.
Dầy vò chút phận thơ ngây,
Sự vui chưa thấy, thấy ngay sự phiền.
Lấy gì báo đáp thung, huyên,
Để đem má phấn mà đền trời xanh,
Có khi dốc chí tu hành,
Lánh mình trần tục, nương miền Thiên-môn
Độ trì nhờ đức Thế Tôn.
Dở dang thừa trước, vuông tròn mai sau.
Nghiêm, từ hưởng phúc về lâu,
Họa đền nghĩa nặng ơn sâu cho bằng.
Thượng-thừa là Phật là Tăng,
Xích-thằng đã ừi, kim-thằng hấn giai,
Chỉ e thừa gửi rõ bài,
Thương con hấn chẳng nữ hoài cho đi.
Thôi thôi xuất cáo làm chi,
Thân này còn quản thị phi được nào!
Bàn thăm mọi lẽ thấp cao.
Ba mươi sáu chước chước nào là trên?*

15. Thị Kính cải trang trốn đi ở chùa

Xuất gia quyết một gan liêu,
Phụ tình, đời nguyệt bước lên dậm đường.
Quần chân áo chít dịu dàng,
Giả hình nam-tử ai tường căn-nguyên.
Song đường thấy sự ngạc-nhiên,
Ruột tâm bối rối, thêm phiền não ra.
Biết đâu dậm thăm đường xa,
Biết đâu giếng cạn, hay là bể sâu.
Chóc là phần ấy tuổi đầu,
Đến nay cả lớn, vừa hầu cây trồng.
Giải kia làm giắt chữ đồng.
Tủ duyên ấy, để nở lòng sâm-thương.
Hay là bực tuyết buồn sương.
Như ai khoét vách, trèo tường, chớ chơi.
Vậy thì sao chẳng một lời,
Biết mà giả phất cho đời là xong.
Đá vàng nghe cũng bên lòng.
Lẽ nào trốn trốn thủng thùng bông long đến điều,
Vì đâu gió quở mưa trêu,
Để nguồn trôi nổi, cho bèo mênh-mông.
Mắt lòa, chân chậm, răng long,
Để như Lữ Ngọc hết công tìm tòi,
Biết bao nước mắt mồ hôi,
Cây đồng được mấy mươi chồi cho cam?
Bây giờ đôi ngả bắc nam,
Biết còn quanh-quẩn cõi phàm hay không?
Nghìn năm nghiêng lở non Đồng,
Biết còn ứng tiếng Lạc-chung đó là?
Thương thay lụ khụ tuổi già,
Để năm canh nguyệt, quốc ba tháng hè.

16. Thị Kính xin vào tu tại chùa Văn-Tự

Nàng từ xa chốn hương-khuê,
Nỗi nhà man mác mọi bề mà lo.
Cũng toan gỡ mối tơ vò.
Thành sâu cao ngất phá cho tan lành.
Tưởng ơn trời bể mông- mênh,
Để mà đền được ân-tình ấy đâu?
Tà tà bóng ngả cành dâu
Sớm khuya dưới gôi ai hầu hạ thay?

Vắng người khuấy mặt lúc này,
 Lòng người thiếu nào biết ngày nào nguôi?
 Nghĩ điều mưa nắng xa xôi,
 Cảm thương đòi đoạn, bồi hồi chùng nao!
 Chân trời đất khách đã lâu,
 Chiêm bao lẩn thẩn ở đâu quê nhà.
 Hỏi thăm dậm liễu dân đà,
 Ngờ đâu Văn-Tự chẳng là ở đây,
 Bốn bề phong cảnh lạ thay,
 Bồng-lai khi cũng thế này mà thôi.
 Cửa Thiên sẽ lên chân coi,
 Trông lên sư phụ vừa ngồi tụng kinh.
 Mưa hoa rảy khắp bên mình,
 Nhấp-nhô đá cũng xếp quanh gập đầu.
 Mới hay đạo Phật rất mâu,
 Nghĩ đây cũng dễ đổi sầu làm vui,
 Chờ khi kinh giáo vừa rồi,
 Lạy sư phụ, bạch khúc-nôi tỏ tường.
 Trình-bày tên họ gia hương,
 Nhà xưa theo dấu văn-chương cũng là.
 Chán vùng danh lợi phồn-hoa,
 Chắp tay xin đến Thiên già quy y.
 Sư rằng : “Này đạo từ bi,
 “Rộng đường phổ độ, hẹp gì trần-đuyên.
 “Nhưng sao đưng độ thiếu niên,
 “Nhìn xem phong-thế cũng nên con người.
 “Cớ chi nhà lối xa khơi,
 “Đem mình đài các, vào nơi lâm-tuyền.
 “Hay là tử phạt hờn duyên,
 “Hay là đeo lụy mang phiền chi chẳng?
 “Chỉ e vượn Sở lạc chùng,
 “Bạn lòng đến cả cây rừng, chưa mình?”
 Thưa rằng: “Trẻ nhỏ thư sinh,
 “Làm chi cho được lụy mình, chớ e!
 “Nền nhân nhờ bóng sân hòe,
 “Cũng may tới cửa ngựa xe với người.
 “Đoái trông thế sự nực cười,
 “Như đem trò rối mà chơi khác gì.
 “Phù vân một đóa bay đi,
 “Khi thì áo trắng, khi thì muông đen
 “Chật đường chen-chúc như nen,
 “Cân đai nhan-nhãn người quen với mình.
 “Chẳng thềm ra áng công -khanh,

“Mà đem thân-thể làm hình dịch chi.
“Cho nên mển cảnh trụ trì
“Dám xin nhờ bóng tăng-huy xét lòng.”
Sư khen rằng: “Kẻ nho phong,
“Đã say đến chữ sắc không đầy mà!
“Kìa bào, kìa ảnh vút qua,
“Kìa sương, kìa chớp, kìa là chiêm-bao
“Lọ là tranh trí tháp cao,
Kẻ xem khoái chí, người gào thát thanh
“Lấy ai làm nhục làm vinh,
“Trăm năm là nấm cỏ xanh rì rì.
“Sao bằng vui thú liên-trì,
“Dứt không tứ tướng, sá gì nhị biên,
Đạo này huyền thực là huyền,
Hư vô mà vẫn trang nghiêm thế này,

17. Thị Kính được đổi tên là Kính-Tâm làm tiểu ở chùa

“Tiểu đà mển đạo đến đây,
“Kính-Tâm tên đặt từ nay gọi thường.
Vâng lời nương cảnh thượng phương,
Khêu đèn bát-nhã, gióng chuông tam-huyền.
Chân-kinh ghi chữ tâm truyền,
Trực tòa Long-nhiều, vui miền Hồ Khê.
Đòi cơn tượng nổi hương-khuê,
Người đi nghìn dặm, bóng về năm canh.
Sự mình, mình giận với mình,
Nặng tình cũng phải nén tình làm khuây.
Thanh gươm trí tuệ mài đây,
Bao nhiêu khổ não cắt ngay cho rồi.
Hương xông pháp-giới ngùi ngùi,
Thông rung trống kệ, trúc hồi mõ kinh.
Có người cảnh lại càng thanh,
Bồn không cũng nảy ra cảnh liên-hoa.
Đã lòng ba tám cà sa,
Nhưng người tiên vẫn trông ra khác phàm.
Dập dìu trước chôn thiên-am,
Kẻ hoài xuân những muốn làm ni cô.
Ngõ chàng Phan Nhạc đầy ru,
Ra đâu cũng ném quả cho tiếc gì.

18. Thị Mâu phải lòng Kính-Tâm

Trời sinh tư sắc làm chi,
Hoa thơm bướm cũng có khi bợn lòng.
Trong làng có một phú ông,
Gia tư độ với Thạch Sùng kém đâu.
Tiểu thư ở chốn hồng-lâu,
Tuổi vừa đôi tám Thị Mâu là tên.
Lá hồng đặt xuống nâng lên,
Mối duyên đo đắn chưa nên mối gì.
Nào rằng giữ nét khuê vi,
Ngày rằm mỏng một cũng đi cúng dàng
Nhác trông thấy tiểu diu dàng,
Sóng thu xui khiến cho nàng khát-khao.
Người đâu có dáng thanh tao,
Bóng trắng dưới nước, vẽ sao trên trời.
Đáp thưa chưa kịp hết lời,
Mới giàn mặt, thoát đã rời chân đi.
Khán sao Đức Phật độ trì,
Xui ra, họa có chước gì được thân.
Như không phải kiếp Châu Trần.
Thì xin một trận phong vân cũng nhờ.
Lạ thay tiểu vẫn hững-hờ,
Mấy phen thời cũng thờ ơ với mình.
Hoa kia nói, hấn nghiêng thành,
Chào hoa hoa lại vô tình mới căm.
Tri âm chẳng gặp tri âm,
Để ai mong đứng mong nằm, sâu riêng,
Trách ông Nguyệt-lão nào thiêng,
Có khi bên Thích cũng kiêng kẻo là!
Đăm đăm tưởng nguyệt, mơ hoa,
Biết sao khuây khỏa cho qua cơn sầu.

19. Thị Mâu tư thông với đũa ở

Trong nhà sẵn có đũa thương-đầu,
Quyền nghi một chút dễ hầu ai hay
Nào ngờ gió thổi mây bay
Hạt kia gieo xuống đợi ngày mà sinh
Ba trắng coi đã khác hình
Bữa cơm thì biếng, mùi chanh thì thềm

20. Phú Ông tra hỏi Thị Mầu

Song thân ngò, mới hỏi xem,
“Sao con lại mọc ra điêm chẳng hay?
“Thế mà ai hỏi bấy nay,
“Đôi bên tay áo chẳng day bên nào
“Lỡ ra rồi biết làm sao,
“Chớ con trả mận gieo đào với ai?
“Để mà ăn cáy bùng tai,
“Dăng dăng nghe chuyện bên ngoài hồ ngươ!”
Nàng rằng: “Đâu khéo những lời,
“Ngọc lành ai có đại đời thế đâu?
“Cành hoa vẫn giữ còn màu,
Con oanh dẫu hót cho sầu, trời thây.
“Ví dù tính nước lòng mây
Nhà ma nào chịu đến rày chữa đi.
“Năm xung tháng hạn phải khi,
Hóa ra thế ấy hỏi chi tức mình?”
Dứt lời nghe mõ nguyệt-bình,
Rằng đòi con gái ngoại tình ra tra.
Phú ông thấy sự xấu xa,
Trở vào tặc lưỡi, trở ra vật mình.
Rằng: “Con sinh sự, sự sinh,
“Há rằng vạ ở trời xanh gieo vào,
“Một là động địa làm sao,
Nước phương mộc đục chảy vào chẳng sai,
“Hai là làm thuốc đông dài,
“Cái dâm dương-hoắc thì ai cũng vừa,
“Ba là phải đĩa trao bùa,
“Miếng tràu hoan-hỷ nó cho bao giờ.
“Vô tình nào có ai ngờ,
“Thế mà ăn nói ỡm-ờ như không.
“Khôn mà thừa gửi cho xong,
“Chẳng thì bè chuối trôi sông chẳng hòa”.

21. Vì làng đòi hỏi, phú ông phải dẫn Thị Mầu ra đình.

Dắt tay kính dẫn nàng ra,
Con mang bụng nặng, cha già theo sau.
Những là chê khó chê già,
Đến nay con đại dễ hầu ai mang?
Phú ông nghe nói hỏ hang,
Nhủ rằng: “Sao đầy liệu đường mà đi”

Thừa rằng: “Hổ phận nữ nhi,
 “Tam tông vẫn giữ một ly dám rời
 Dầu khi bãi Hán chơi bời,
 “Đó người cường bạo một đời dám trêu.
 “Điều đâu như dệt như thêu,
 “Điều đâu ai khéo đặt điều xấu xa.
 “Có đâu những thói dâm-tà,
 “Bởi chưng xấu máu hóa ra thế này.
 “Thực là vạ gió tai bay,
 “Bỗng dưng gặp lửa bàn tay tội đời”
 Làng rằng: “Nào phải nói chơi,
 “Đừng quen dao lá những lời vắt chanh,
 “Tướng kia coi đã hiện hình
 “Nhỡn quang như thủy có lành được đâu,
 “Chẳng hay ngày tháng bao lâu,
 Má hồng coi đã ra màu xanh xanh.
 “Phải ai thì thú thực tình,
 “Luật cho đoàn tụ cũng thành thất-gia
 “Không thì một chữ thân qua,
 “Chín trâu chưa dễ chuộc ra được nào”
 Nghe lời đe nạt mà nao,
 Nghĩ mình đã trót, dễ sao bùng bùng.
 Thương-đầu nó đã téch xong,
 Nói ra thêm xấu, và không có bằng.
 Phép người đã cứ cung xưng,
 Yêu ai chỉ nấy, may chưng được nhờ.
 Thừa rằng: “Trước hãy còn sợ,
 “Cạn sông thì đá sờ sờ khôn che.
 “Xưa nay ở chốn thâm khuê,
 “Dù ong hay bướm chưa hề biết ai.
 “Phải khi lên chốn thiên- trai
 “Kính-Tâm tiểu ấy gặp ngoài sân bia.
 “Quá yêu tôi đã nguyên thê,
 “Nhụy hoa phó mặc bướm kia ra vào.
 “Dù nên cầu bắc bến nào,
 “Nhờ làng ơn ấy đời nào dám quên.”
 Rõ ràng chỉ mặt rõ tên,
 Truyền đời tiểu đến nhỡn tiền đôi co.

22. Tiểu Kính-Tâm bị làng tra hỏi

Mảng tin, thầy, tớ đều lo,
 Dữ, lành nào biết duyên do việc gì?

Vâng lời sư dân tiểu đi,
 Tay thì lằn hạt, miệng thì tụng kinh.
 Đến nơi làng hỏi thực tình :
 “Tiểu kia đã quyết tu hành đến đây.
 “Sóng thu sao hãy còn lay,
 “Thị Mầu kia đã trình-bày phân minh.
 “Nói ngay thì cũng thứ tình,
 “Liệu ta chớ có dối quanh nữa đờn!”
 Lặng nghe đau đớn lòng son,
 Kiếp tu, quả ấy có tròn được chăng?
 Bây giờ cải dạng nam-trang
 Nói ra để giữ thói hằng được nao!
 Thật vàng dầu lửa mà sao,
 Đốt than mà thử mấy tao cũng dầu!
 Trước sau nông-nỗ gót đầu,
 Rằng: ” Câu không sắc dễ hầu dám sai.
 “Như còn bọn dạ trần-ai,
 “Thì xin có Đức Như Lai trên đầu”.
 Trái tai, làng hỏi Thị Mầu,
 Cứ thừa một mực trước sau rành-rành.
 Làng rằng: ” Thôi chẳng oan tình,
 “Tiểu kia cứ thực mà trình mới xong.
 “Phải suy Phật ấy là tông,
 “Như đường gia thất cũng không cảm nào.
 “Thôi đừng dối Phật, dối nhau,
 “Ăn hoa lợi nước xơi rau qua rào.
 “Mộc thiên chẳng dỗ được nào,
 “Buồn mình lại quyến đĩa vào vui chơi.
 “Giả hình làm tiểu đời đời,
 “Dối ai dễ dối được trời kia ru!
 “Liệu ba mươi sáu đường tu,
 “Chẳng thì văn bút, vũ võ dễ chi!”

23. Tiểu Kính-Tâm bị đờn

Nhời sao cũng cứ tri tri,
 Túi roi vô nọc tức thì truyền mau.
 Làm cho chín khúc cùng đau,
 Đào nhãn-nhó mặt, tiểu cau có mày.
 Hãy đường gặp trận gió tây,
 Lá rơi rải rác, hoa bay rơi rời.
 Mươi phương Phật chín phương Trời,
 Chưa hay đến sự dưới trời oan ru?

*Đuốc nào soi thấu lời vu,
Bôi nhòa đen trắng lộn mù phải chăng?
Càng van, càng buộc khăng-khăng,
Nữ nào để tiếng thầy tăng giết người.*

24. Nhà sư xin bảo lĩnh cho tiểu Kính-Tâm

*Vóc bề xem đã toi bời,
Thương thay sư mới cất lời van-lon.
Thưa rằng: ” Làm phúc nào hơn,
“Mở lòng Bồ tát dẹp cơn lôi đình.
Khoán làng xin nộp phân minh,
“Đại khôn xin hãy thứ tình một phen”
Một lời đạo, đức nói lên,
Dẫu người độc dữ cũng nên xuôi lòng.
Ráp toan khảo đảo cho cùng,
Nay sư đã lĩnh thì dung cho về.
Bè từ té độ cũng ghê,
Chẳng thì sa chôn sông mê còn gì?
Ngửa nhờ giọt nước dương chi,
Dẫu cho đã héo rồi thì lại tươi.
Dần dà sư mới ngỏ lời,
Rằng: “Con đã mắc tiếng người chê bai.
“Tam quan ra ở mái ngoài,
“Kéo e miệng thế mĩa mai đến thầy,
“Dù con thiệt có chuyện này
Lòng trần dữ sạch, từ nay thì chừa.
Như không, mà phải tiếng ngờ,
“Cũng nên khuyên gượng làm ngo kéo buồn”.*

25. Nỗi niềm tiểu Kính-Tâm khi ra ở tam-quan.

*Vâng lời ra ở thuyền môn,
Trong toà phương-trượng dám còn vào ra.
Nương mình bên khóm cúc hoa,
Một hai chồi trúc, năm ba cụm tùng,
Gương bạch-nguyệt quạt thanh phong.
Cười cùng thiếu nữ bạn cùng thuyền duyên.
Lấy gì làm thú giải phiền,
Quyên kinh trăm lá, ngọn đèn một hoa.
Bạch vân kia nẻo xa xa,
Song thân ta đây là nhà phải không?
Bể, non chưa chút đèn công,
Bấy lâu nay những nặng lòng vì con.*

Ngỡ đà qua nạn Cự môn,
Ai hay Thái tuế hãy còn theo đây,
Tiền sinh nghiệp-chương còn đây,
Cho nên trời mới đem đày nhân-gian,
Mắt phàm khôn tỏ ngay gian,
Hai phen đem buộc tiếng oan tà trời.
Châu kinh tụng mấy muôn lời,
Tai ương hay cũng rụng rời như tro.
Sá thù chi đũa dâm ô,
Nước tùy duyên rửa đi cho kéo mà!
Chữ rằng: “Nhân nhục nhiệm hòa,
Nhân điều khó nhân mới là chân tu”.
Lọc vàng nào quản công-phu,
Mắt ngừng trên vách, máy thu đã chầy,

26. Thị Mâu sinh con trai, đem giao trả cho Kính-Tâm.

Lần lần tính đốt ngón tay,
Thị Mâu đã đủ đến ngày sinh trai.
Phú ông chi khéo nở hoài,
Con ai thì phó trả ai giữ giàng.
Lòng này dớ dờ, dang dang,
Lọt lòng hôi hôi chẳng thương được nào?
Trên tay nâng giọt máu đào,
Hầu đi lại đứng, toan vào lại ra.
Ngỡ chơi đâu biết thế mà,
Cắn răng đem vớt ruột già cho ai.
Cắm đầu ra nẻo thiên trai,
Ôm con len-lén đứng ngoài mái hiên,
Tiểu đương tụng-niệm khẩn-nguyên.
Bỗng nghe tiếng trẻ khóc lên giật mình.
Ngảnh đi thì dạ chẳng đành,
Nhận ra thì hóa ra mình chẳng ngay.
Góm thay mặt dạn mày dầy,
Chân chân đem trả con đây mà về,
Cơ thiên kể cũng khắt-khe,
Khéo xui ra đũa làm rêu riêu mình.

27. Tiểu Kính-Tâm nhận nuôi đũa tiểu nhi của Thị Mâu.

Nhưng vì trong dạ hiếu sinh,
Phúc thì làm phúc, dơ đành chịu dơ.
Cá trong chậu nước bơ vơ,
Khi nay chẳng cứu, còn chờ khi nao?

Chẳng sinh cũng chịu cù lao,
Xót tình mắng sữa, nâng vào trong tay,
Bữa sau sư phụ mới hay,
Dạy rằng: " Như thế thì thầy cũng nghi.
"Phóng như khác máu ru thì,
"Con ai mặc nấy can gì đã mang?"
"Bach rằng: " Muôn đời thầy thương,
"Xưa nay thầy dạy mọi đường nhỏ to.
"Dù xây chín đợt phù đồ,
"Sao bằng làm phúc cứu cho một người.
Vậy nên con phải vâng lời,
Mệnh người dám lấy làm chơi mà liều".
Sư nghe thưa thốt mấy điều,
Khen rằng: "Cũng có ít nhiều từ tâm".
Rõ là nước lã vẫn làm,
Mà đem giọt máu tình thâm hòa vào.
Mẹ vò thì sữa khát-khao,
Lo nuôi con nhện làm sao cho tuyền.
Nâng-niu xiết nổi truân chuyên,
Nhai cơm mớm sữa, để nên thân người,
Đến đâu ai cũng chê cười,
Tiểu kia tu có trót đời được đâu?
Biết chẳng một đứa thương đâu,
Mình là hai với Thì Mầu là ba.
Ra công nuôi hộ thiệt là,
Đương buồn có trẻ hóa ra đỡ buồn.
Khi trống giục, lúc chuông dồn,
Tiếng chuông lẫn tiếng ru con tối ngày.
Phù trì như thôi ra ngay,
Lọ phương hoạt-ấu, lọ thầy bảo anh.
Bùa thiêng đã sẵn kim kinh,
Ma vương kia cũng phải kinh lọ là.
Thoi đưa thảng lại ngày qua,
Mấy thu mà đã lên ba tuổi rồi.
Con mà y mà giống cha nuôi,
Hình dung ý tứ khác nòi bản-sinh.
Mai ngày đến lúc trưởng-thành,
Cơ cừ để rạng tiên-trình hơn xưa.
Vừa mừng con đã sở sở,
Ai ngờ tầm kéo hết tơ thì già.
Gió vàng một phút thoáng qua,
Lá ngô biến sắc cành hoa ủ màu.
Than rằng này đạo cao sâu,

*Cam lòng tịch diệt ngon đâu phàm-trần.
Hóa thân thì mượn chân thân,
Siêu thân được lượm tinh-thần mang đi.
Ký quy đành chẳng lệ chi,
Đoái tình trứng nước, nghĩ thì càng thương.*

28. Tiêu Kính-Tâm viết thư dặn con rồi siêu thoát.

*Gọi con từ giã mọi đường,
Bút hoa mới viết vài hàng căn nguyên.
Thảo thư dặn rõ căn truyền,
Cầm tay, rồi sẽ tìm lên quê nhà.
Chờ khi xả tự thoát ra,
Lên hầu Sư phụ rồi mà bạch ngay.
Dứt lời thoát đã chia tay
Hồn hương đã sẵn xe mây rước về.
Khen cho bé nhỏ mà ghê,
Vật mình lăn khóc ngời kẻ một bên.
Vâng lời nhủ lại dám quên,
Xăm xăm lên bạch Sư trên thiên đường.
Nghe lời, sư nghĩ mà thương,
Dạy rằng: “Nào bản đạo trường ra coi.
“Kính-Tâm châu Phật đi rồi,
“Phải ra xem sóc, cứ noi lệ thường”.
Giờ lâu vào bạch rõ ràng,
Rằng nay tiểu ấy coi dường nữ nhi.
Sư rằng: “Nghe nói hồ nghi,
Vãi đâu ra thử, có thì lại thưa”.
Vãi rằng: “Sư chẳng còn ngờ,
Thế mà đày đọa bấy giờ đến nay”.
Sãi vào trình với làng hay,
Quả nhiên xóm nọ thôn này đổ ra.
Xôn-xao tín nữ, lão bà,
Đều rằng tu thế mới là chân tu.
Cha con Mầu thị phao vu,
Mỡ truyền lập tức ra cho làng đòi.
Khoán sư dân đã thu rồi,
Chiếu thu nộp một bắt bồi làm hai.
Trị tang các việc trong ngoài,
Phú ông còn đổ cho ai được nào?
Tiểu nhi sư mới gọi vào,
Cha con nhủ lại những sao bây giờ?
Bạch rằng: “Thương-xót con thơ,*

Trời trăng có viết một tờ lại đây.
Xem thư sự phụ mới hay,
Thương cho tiếng nọ điều này những oan.
Xa xôi cách mấy trùng-san,
Cho đưa thư tới Hương-quan quê nàng,
Sấm-sanh lẽ vật mọi đường,
Phủ ông vâng phải tính phương chu tuyền.
Ngửa tay chịu việc tàn-phiên,
Nhờ con báo bổ đã nên cam lòng.
Thị Mầu cùng bạn má hồng,
Để tang phải khóc là chồng dở dang.
Phản thì hổ với dân làng,
Phản thì rầu với song đường nơi đây.
Còn người con cái thẹn này,
Phải liêu như thể vợ thầy Trang-sinh,
Trâm-luân kiếp ấy đã đành,
May ra còn có chút tình xót-xa.

29. Nỗi nhà họ Mãng sau khi nhận được thư.

Xót thay họ Mãng tuổi già,
Bức thư đưa đến mở ra rưng rờ.
Vân mòng đã mấy năm trời,
Thấy thư lại hóa ra người biệt-ly.
Ý hòe một giấc còn chi,
Người là người cũ, thư thì thư không.
Quản bao nước thăm, non cùng,
Đeo khăn quây gánh thẳng giòng tức thì,
Nghe tin Thiện-sĩ theo đi,
Gánh sàu san xẻ, nặng-nề cả ba
Thấp cao dặm trúc ngàn hoa,
Qua hồ tây đến đây là chùa Vãn.
Cần quyền xót nỗi song thân,
Nước non len-lỏi mấy lần thăm xa.
Ngừng trông ba thước hồng-la,
Trách thầy Tử hạ khóc mà được chẳng?
Thiền cung từ vắng ả Hằng,
Tìm kim đáy nước mò trăng giữa đầm.
Non Hành nhận vắng tin thăm,
Sông ngô tìm cá, thì tâm cũng chìm,
Bấy lâu tin-tức đã im, Ai hay di thể còn tìm thấy đây?
Giữa đường thoát gánh khỏi tay,
Thông già, huyên côi sau này làm sao?

Lòng chàng chín khúc tiêu hao,
 Hạt châu lai láng, thấm bào như dong.
 Lờn nguyên chỉ núi thề sông,
 Tiếng là da mở, nghĩa cùng thịt xương.
 Tơ duyên bỗng xẻ đôi đường,
 Vì anh lỗi đạo, cho nàng ngậm oan,
 Châu rồi có lẽ phục hoàn,
 Cũng mong Liễu lại tay Hàn mai ngay.
 Nửa chẵn để bụi đã đầy,
 Uyên-ương ước lại sum-vầy đồng khâm
 Vì Cao lòng vẫn chăm-chăm,
 Ngọc-Tiêu phỏng độ mấy năm tái hoàn?
 Thề rằng chán nguyện nhân-gian,
 Lại xin theo dấu Niết-bàn ở đây.
 Hoạ chẳng gặp kiếp sau này,
 Chẳng thì xin hóa làm cây Hàn Bằng.
 Ai trông thấy chẳng ngấp-ngừng,
 Động lòng mà khóc người dung sứt-sùi.
 Một đoàn bồ bạt tới lui,
 Dọn đường tổ đạo đặt nơi uỷ hình.
 Theo đưa kia biết bao tình,
 Đưa nuôi hoàng-khẩu, đáng sinh bạch-đầu
 Tiếng-tiêu inh ỏi giọng sâu,
 Một giây bạch bố bắc cầu độ vong,
 Kia ai muốn khảo cho cùng,
 Theo đưa cũng chạnh tấm lòng ăn-năn.
 Nổi cơn lệ vũ sâu vân,
 Vang hồi pháp-khí, rung cành linh phan.
 Vui hương chôn ngọc đã an,
 Cửa thiên mới đặt pháp đàn làm chay.
 Đủ đồ thập-cúng sẵn bày,
 Lòng đi ba cõi hương bay chín trời,
 Bảo đường tụng niệm mấy lời,
 Chúc cho giải thoát sang đời mai sau.

30. Tiểu Kính-Tâm siêu thăng được làm Phật Quan-Âm.

Ai hay phép Phật nhiệm màu,
 Có khi nước Trúc ở đâu cũng gần
 Giữa trời kết đóa tường-vân,
 Đức Thế Tôn hiện toàn thân xuống đàn.
 Áo ào dạng bóng tường loan,
 Tràng-phan bảo cái giao quan âm thâm.

*Truyền rằng nào Tiểu Kính Tâm,
Phi thăng làm Phật Quan Âm tức thì.
Lại thương đến đĩa si nhi,
Trên tay cho đứng liền khi bấy giờ.
Kìa như Thiện Sĩ lơ đờ,
Cho làm chim vẹt đứng nhờ một bên,
Độ cho hai khóm thung, huyên,
Giơ tay cầm quyết, bước lên trên tòa
Siêu thăng thoát cả một nhà,
Từ nay phúc đặng hà sa vô cùng,
Lên miền cực-lạc hội đồng,
Mọi người khi ấy đều trông rành-rành.*

31- Kết-luận.

*Cho hay lành lại gặp lành,
Nam-mô-di Phật tu hành thì coi,*

Phụ Lục Bức thư của Thị Kính gửi cho cha mẹ:

*On sơn-hải một chút chi chưa báo, ở sao đành dù đi có sao đành.
Phận liễu bờ mưới đầy cũng là không, sống đã tui dù thác đi cũng tui.
Trăm hơn dặm bỗng xảy ra muôn kiếp, Một tâm lòng xin gửi lại mưới hàng.*

Thị Kính nay:

*Hồ Phận nữ nhi,
Nhờ nền phúc-ấm,
Tì kết tóc sớm trao giây tú mạc, ba thu vừa mới ấm chẵn loan.
Vì cắt râu nên nổi sóng Ngân-hà, một khắc nào ngờ tan dịp thước.
Tòa Ngưu Nữ đôi bên cách trở,
Khóm thung-huyền đòi đoạn bồi hồi.
Chón phấn-hương thẹn với nước-non,
Đặt gánh hiếu phải sa rời dặm khách
Miền Bát-Nhã tìm vào mây khói, nương bè Tì cho vượt khỏi sóng mê.
Đuốc quang-minh đốt cháy thành sầu,
Bể khổ hạnh bỗng nảy lên bãi giác.
Cảnh Văn-Tụ mừng vui miền Thửu lĩnh, rầy cảnh dương chẳng bợn chút trần-ai.
Á Thị Mâu đơm đặt chuyện Vu sơn, gầy vóc liễu đã cam lòng giả sở.
Thửa làm vợ để chồng ngờ thất tiết,
Lúc làm trai cho gái đổ oan tình.
Đoái nghĩ on chín chữ cù lao, xa xôi chốc đã sáu thu, khoái khoái bận lòng khi
đán-mộ.
Trưởng đến nổi đôi bờ ly biệt, nuôi nắng gọi là một chút, viếng thăm thay mặt
buổi thân-hôn,
Muôn phần bội bạc đã cam rồi,
Trăm lạy nghiêm từ xin ở lại!*

Hết